

Bản án số: **153/2018/HSST**
Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Anh Ngọc;

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Thắng là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã mất) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1988; Con: có 02 con sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 28/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/12/2007 chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2018.

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Hoàng Vy T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 17 L, Phường 2, thành phố V, tỉnh V;

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/02/2018 Lê Văn Q đến tiệm game bắn cá Kim Long Cung số 740 A Phường 14, quận Tân Bình do Phạm Hoàng D làm nhân viên để chơi game bắn cá và thua hết số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, Q yêu cầu D cho Q nạp điểm thiếu tiền, bạn Q sẽ mang tiền đến trả sau nên D đồng ý và cho Q tiếp tục chơi thua hết số tiền 2.200.000 đồng thì D không đồng ý nạp điểm cho Q tiếp tục chơi. Sau đó, Q tiếp tục thể chấp cho D một điện thoại di động hiệu Sony Xperia để được D nạp điểm chơi game tiếp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, do Q chơi thua nhiều nhưng không thấy bạn Q mang tiền đến trả nên D không cho Q chơi nữa và yêu cầu Q để xe máy và điện thoại đã thể chấp lại, khi nào có tiền trả nợ thì lấy về. Lúc này, Q không đồng ý và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của D, vì vậy Q lấy trong túi áo khoác bên phải ra một cái còng số 8 và tự xưng là Cảnh sát hình sự, sau đó Q còng hai tay D lại với nhau (còng hai tay về phía trước). Q tiếp tục yêu cầu D đứng sát vào máy game bắn cá, đưa giấy tờ cho Q kiểm tra, do nghe Q nói là Công an hình sự và tay bị còng nên D hoảng sợ dùng tay móc bóp để ở túi quần phía sau bên phải đưa cho Q xem nhưng trong bóp không có giấy tờ, tiền bạc gì nên Q trả lại cho D. Khi thấy D không dám phản kháng, Q tiếp tục dùng tay phải móc túi quần bên trái phía trước của D để lấy chiếc điện thoại di động hiệu Microsoft Mobile của D và móc túi quần sau bên trái để lấy chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia mà Q đã thể chấp cho D trước đó, đồng thời yêu cầu D đóng cửa tiệm đi theo Q về cơ quan để xử lý. D đồng ý đóng cửa tiệm game và leo lên xe gắn máy biển số 53Y1-1439 của Q để Q chở đi (D vẫn bị còng hai tay, không mặc áo và cầm bóp trên hai tay) nhằm xin Q bỏ qua. Trên đường đi, Q đưa điện thoại cho D và yêu cầu D gọi điện thoại cho chị Nguyễn Hoàng Vy Thảo là quản lý tiệm game bắn cá để Q nói chuyện và tự xưng là Cảnh sát hình sự đang chở D về Cơ quan xử lý. Chị Thảo trả lời đang về quê chưa lên được và tắt máy. Q tiếp tục chở D đến trước số nhà 320 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú thì yêu cầu D đưa bóp cho kiểm tra giấy tờ nhưng vẫn không thấy gì nên Q đưa lại cho D và hăm dọa đưa D về cơ quan nhốt 3 - 4 ngày. Lúc này, Q tiếp tục dùng tay phải móc túi quần bên phải phía trước của D lấy một điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và móc túi quần phía sau bên trái của D lấy số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, Q và D ngồi trên ghế đá trước số 320 Đ, phường T, quận Tân Phú thì bị Tổ tuần tra Công an phường T, quận Tân Phú phát hiện, kiểm tra và mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus,

một điện thoại di động hiệu Sony Xperia và một điện thoại di động hiệu Microsoft Mobile có tổng giá trị là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Hoàng D có yêu cầu nhận lại tài sản đã bị Q chiếm đoạt đồng thời ủy quyền cho chị Nguyễn Hoàng Vy T thay mặt tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử do D về Bạc Liêu sinh sống, ngoài ra anh D không có yêu cầu gì khác.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- Một còng số 8 bằng kim loại. Q khai có được trong lúc được thuê dọn dẹp nhà cho Phong (không rõ lai lịch) ở Củ Chi, đây là chiếc còng Q sử dụng để còng tay anh D chiếm đoạt tài sản;

- Số tiền 2.800.000 đồng là tiền Q chiếm đoạt của anh D;

- Một điện thoại di động hiệu Microsoft Mobile do Q chiếm đoạt của anh D;

- Một điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đồng. Đây là tài sản Q thế chấp cho anh D để chơi game, sau đó chiếm đoạt lại từ anh D;

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng và một bóp màu nâu. Đây là tài sản Q chiếm đoạt của anh D;

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, Q sử dụng để liên lạc cá nhân;

- Một xe gắn máy loại Dream màu nâu biển số 53Y1-1439, số máy 100ME0136361, số khung chưa xác định. Đây là phương tiện Q sử dụng để chở Q đến trước số nhà 320 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú để chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh được biết chiếc xe do ông Lý Hồng Phước trú tại 1/17B T, phường T(trước là phường Đông Hưng Thuận), Quận 12 đứng tên sở hữu sau đó đã cho em Võ Thế T nhưng chưa sang tên. Em T cho bạn là Nguyễn Văn Q mượn sử dụng từ khoảng tháng 2/2018. Sau đó, Quang cho Q mượn sử dụng thì bị tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Võ Thế T;

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 157/CT-VKSQTP ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời, nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi tự xưng là cảnh sát hình sự đồng thời sử dụng công số 8 công hai tay, đe dọa anh Phạm Hoàng D nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động với tổng giá trị 5.000.000 (năm triệu) đồng cùng với số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm ngàn) đồng đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân của bị cáo là xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Phạm Hoàng D có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Hoàng Vy T có đơn xin vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy bị hại chỉ có yêu cầu nhận lại các tài sản hiện đang bị Cơ quan điều tra thu giữ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy anh Phạm Hoàng D không có bất kỳ yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một còng số 8 bằng kim loại. Q khai có được trong lúc được thuê dọn dẹp nhà cho Phong (không rõ lai lịch) ở Củ Chi, đây là chiếc còng Q sử dụng để còng tay anh D chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ hỗ trợ thuộc danh mục quản lý của Nhà nước cần giao Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo thẩm quyền;

- Một điện thoại di động hiệu Microsoft Mobile; một điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đồng; một điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng; một bóp màu nâu và số tiền 2.800.000 đồng, đây là số tài sản bị cáo Q chiếm đoạt của anh D. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tài sản hợp pháp của anh D nên trả lại cho anh D;

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của bị cáo, bị cáo khai sử dụng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Lê Văn Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/02/2018;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh có số Imei 357328082508221;

Trả lại cho anh Phạm Hoàng D số tiền 2.800.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Microsoft Mobile có số Imei 351844074435963, một điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đồng có số Imei 358129079196924 và một điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng có số Imei 354440062429055;

Giao một chiếc còng số 8 bằng kim loại cho Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo thẩm quyền;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 90/PNK ngày 26/02/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương